TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 100 /2023/ HNGĐ-ST**
**Ngày: 08 - 5 -2023**
**"V/v Ly hôn giữa bà T và ông N"**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **TRẦN TÚ ANH**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN CÔNG THÚY AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 862 /2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. N đơn:* Bà **Trần Dạ T**, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Ông **Trần Thanh N**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

( Bà T xin vắng mặt, ông N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại đơn khởi kiện N đơn bà Trần Dạ T trình bày:*** Do quen biết nên bà và ông N tiến đến hôn nhân năm 2000, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. N

nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cải, thậm chí là xô xát với nhau.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 17/01/2001, Trần Thanh T1, sinh ngày 24/4/2002 và Trần Thị Mỹ T2, sinh ngày 17/03/2016, cháu M và Thanh T1 đã thành n iên, còn cháu Mỹ T2 đang sống cùng bà.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà T xin ly hôn ông N. Con chung chưa thành niên bà yêu cầu nuôi, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

***- Bị đơn ông Trần Thanh N dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.***

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Dạ T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh N, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: N đơn bà Trần Dạ T ngày 14/3/2023 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do là đi làm, xin nghỉ khó khăn. Đối với ông Trần Thanh N dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà T và ông N tiến đến hôn nhân năm 2000 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. N nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xãy ra cự cải thậm chí là đánh nhau. Tháng 5/2022 bà T từng khởi kiện xin ly hôn ông N nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ vào ngày 28/7/2022. Tuy nhiên từ đó đến nay bà và ông N cũng không hàn gắn được với nhau mà mỗi người chọn cuộc sống riêng. Đối với ông N dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham

gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc bà T ly hôn chứng tỏ ông không thiết tha đoàn tụ cùng bà. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho bà T được ly hôn với ông N là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 17/01/2001, Trần Thanh T1, sinh ngày 24/4/2002 và Trần Thị Mỹ T2, sinh ngày 17/03/2016, cháu M và Thanh T1 đã thành viên, còn cháu Mỹ T2 đang sống cùng bà. Bà T yêu cầu nuôi cháu Mỹ T2. Đối với cháu Mỹ T2 cũng có nguyện vọng sống cùng bà T. Xét thấy, con chung hiện đang được bà T nuôi dưỡng và vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như xem xét đến nguyện vọng của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Mỹ T2 cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu, ông N không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Dạ T

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Dạ T ly hôn với ông Trần Thanh N.

2. Con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Trần Thị Mỹ T2, sinh ngày 17/03/2016 cho bà Trần Dạ T nuôi dưỡng.

Ông Trần Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trần Dạ T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010777 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Dạ T, ông Trần Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN TÚ ANH**